

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.
2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, tại: xã B, huyện B, tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Cán bộ tư pháp – Hộ tịch; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thuý L và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/LCĐKNCT, ngày 22/02/2019. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Đình T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn T nguyên là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai đang thực hiện nhiệm vụ tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả của xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai thì có tiếp nhận 01 bộ hồ sơ của bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1964, trú tại thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền trên đất cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, cùng trú tại thôn L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Do lúc này vào cuối buổi chiều nên T không trình ông Hà Đình T - Chủ tịch xã để ký hồ sơ. Đến sáng ngày 13/7/2018, vợ của T bị đau, phải đi cấp cứu tại bệnh viện Gia Lai hơn 07 ngày thì T về Cơ quan công tác lại nên hồ sơ trên bị quá hạn mất 05 ngày (Theo Quy định 201 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thì thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong vòng 02 ngày). Lúc này, bà Ngô Thị Kim C gọi điện thoại hỏi sao hồ sơ quá hạn, không giải quyết. Do chỗ quen biết và do sợ cấp trên phê bình, phải viết kiểm điểm giải trình nên bị cáo T đã tự ý giả mạo chữ ký của ông Hà Đình T - Chủ tịch UBND xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai vào phần chứng thực của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà C và vợ chồng ông N ghi ngày 12/07/2018. Sau khi giả mạo chữ ký của ông T, bị cáo T đã sử dụng con dấu của UBND xã B đóng lên phần chữ ký giả mạo do bị cáo T ký và chuyển toàn bộ hồ sơ trên đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện S, tỉnh Gia Lai. Ngày 27/08/2018, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện S đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và trả hồ sơ cho bà Ngô Thị Kim C. Ngày 12/11/2018, ông Nguyễn Văn N đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 822980, cấp ngày 28/08/2018 (thửa đất nhận chuyển nhượng của bà C) cho Ngân hàng Sacombank huyện S để vay 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng).

Đến khoảng giữa tháng 8/2018, bị cáo T đang thực hiện nhiệm vụ tại phòng Tiếp nhận và trả kết quả của xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai thì ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1967, trú tại thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai đến làm Văn bản thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1936 (đã chết) là mẹ của ông Hồ Ngọc L. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, bị cáo T đã hướng dẫn ông L kê khai lý lịch. Trong lý lịch ông L chỉ kê khai có hai người gồm ông Hồ Ngọc L và bà Hồ Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Gia Lai (Thực tế, gia đình bà D có 7 người con). Bị cáo T đã hẹn ông L và bà N đến để ký, hoàn thiện hồ sơ. Vào ngày 15/08/2018, do chỗ quen biết nên bị cáo T đã tự ý giả mạo chữ ký của ông Hà Đình T - Chủ tịch UBND xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai vào phần chứng thực của Văn bản thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế, bị cáo T đã sử dụng con dấu của UBND xã B đóng lên phần chữ ký giả mạo do bị cáo T ký và chuyển toàn bộ hồ sơ trên đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện S, tỉnh Gia Lai. Ngày 18/09/2018, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện S đã hoàn tất hồ sơ thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế và trả hồ sơ cho ông Hồ Ngọc L. Ngày 19/12/2018, ông Hồ Ngọc L đã thế chấp thửa đất số AG 463752, cấp ngày 16/09/2006 (thửa đất ông L được

nhận thừa kế từ bà D) cùng 03 thửa đất khác của ông L cho ngân hàng TMCP An Bình để vay số tiền 500.000.000^d (năm trăm triệu đồng).

Ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 26/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có Kết luận giám định số: 06/KLGĐ kết luận về đối tượng giám định như sau:

Chữ ký đứng tên “Hà Đình T” trên các mẫu cần giám định so với chữ ký họ tên Hà Đình Thủy trên các mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D xã B, huyện S, T. GIA LAI” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D xã B, huyện S T. GIA LAI” trên các mẫu cần so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tâm về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do vợ bị đau không làm kịp hồ sơ theo thời gian quy định, sợ bị Chủ tịch UBND xã B phê bình, viết kiểm điểm giải trình, đồng thời do có mối quan hệ quen biết, thân thiết với bà Nguyễn Thị D, ông Hồ Ngọc L và bà Ngô Thị Kim C nên bị cáo Nguyễn Văn T, cán bộ tư pháp - hộ tịch xã B đã giả mạo chữ ký của ông Hà Đình T, Chủ tịch UBND xã B vào phần chứng thực của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị Kim C với ông Nguyễn Văn

N, bà Nguyễn Thị L và Văn bản thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D cho ông Nguyễn Ngọc L, bà Hồ Thị N. Sau đó, bị cáo tự lấy dấu của UBND xã B đóng dấu vào hai bộ hồ sơ trên để nộp lên cấp trên làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Giả mạo trong công tác*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Làm, cấp giấy tờ giả với số lượng từ 02 giấy tờ giả đến 05 giấy tờ giả*” theo điểm c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Hành vi của bị cáo còn là biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của người cán bộ, công chức; làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào các cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học sâu sắc trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong cơ quan, tổ chức.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình học tập và công tác tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai nên được tặng rất nhiều Bằng khen và Giấy khen, cụ thể: được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát triển ngành nghề và xây dựng nông thôn năm 2007, được Ban chấp hành Trung ương đoàn thanh niên cộng sản tặng Kỷ niệm chương “vì thế hệ trẻ” và Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, Ban chỉ đạo vận động Hiến máu tình nguyện tỉnh Gia Lai, Ban chấp hành hội chữ thập đỏ tỉnh Gia Lai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tặng giấy khen. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn M tham gia hoạt động cách mạng, bị địch bắt và bắn chết, năm 1975 được công nhận là Liệt sỹ. Có anh trai là Nguyễn Văn T là thương bệnh binh chiến trường Campuchia năm 1986. Vợ thường xuyên đau ốm do bị sỏi thận, hai con còn nhỏ nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cho bị cáo một cơ hội để tự cải tạo trở sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Đối với bộ hồ sơ của bà Ngô Thị Kim C chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; Hiện ông N và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã thế chấp tại Ngân hàng Sacombank để vay 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), chưa đến thời hạn trả nợ, hàng tháng ông N và bà L vẫn trả lãi đầy đủ. Đối với bộ hồ sơ thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D cho ông Hồ Ngọc L; Hiện ông Hồ Ngọc L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông L đã đem thế chấp cùng với 03 thửa đất khác để vay tài sản tại ngân hàng TMCP An Bình Chư Sê là: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), chưa đến thời hạn trả nợ, hàng tháng ông Hồ Ngọc L vẫn trả lãi đầy đủ.

Hiện tại, Ngân hàng Sacombank và Ngân hàng TMCP An Bình không có yêu cầu gì về vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Trong trường hợp Ngân hàng Sacombank, ngân hàng TMCP An Bình và những người liên quan có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nhằm loại bỏ khả năng bị cáo có thể gây nguy hại cho xã hội nên căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự, cần cấm bị cáo Nguyễn Văn T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn nhất định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 Hồ sơ cấp giấy chứng nhận (hồ sơ thừa kế) cho ông Hồ Ngọc L và 01 Hồ sơ cấp giấy chứng nhận (hồ sơ chuyển nhượng) cho ông Nguyễn Văn N. Đây là vật chứng của vụ án đã được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục cho lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03(ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tâm cho UBND xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Nguyễn Văn T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC NCQL, NVLQ;
- UBND xã B;
- THA hình sự;
- Chi cục THA DS huyện Chư Sê
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu